

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2026/DS-ST

Ngày: 24 - 3 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Địa chỉ trụ sở: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Hoàng Huy, sinh năm 1996 – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3 số 134 Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau (vắng mặt).

- Ông Lê Văn Mị, sinh năm 1998 – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3 số 134 Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau (vắng mặt).

- Ông Lê Minh Kha, sinh năm 1997 – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3 số 134 Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh Kim, sinh năm 1996; số CCCD: 096096007069; Địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Lập, xã Tân Thuận, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).



NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Vào ngày 28/10/2019 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Trần Thanh Kim đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức: 25.000.000 đồng. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất: 39,48% năm với số thẻ 283-P-0084762. Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 02/08/2022 hạn mức thẻ tín dụng của anh Trần Thanh Kim được nâng lên với tổng tiền là: 33.750.000 đồng. Thời điểm vi phạm từ ngày 07/06/2025, anh Kim đã không thanh toán cho Ngân hàng. Từ khi anh Kim quá hạn thì đại diện Ngân hàng có bố trí làm việc liên tục với anh Kim nhưng anh Kim trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Trần Thanh Kim có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/3/2026 là 49.523.586 đồng (Trong đó nợ gốc: 33.491.414 đồng, nợ lãi 16.032.172 đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 25/3/2026 trở đi anh Trần Thanh Kim còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

** Đối với anh Nguyễn Thanh Kim:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Kim biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng anh Kim không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng Huy có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Văn Mị, ông Lê Minh Kha và ông Nguyễn Văn Vũ được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, tại văn bản ủy quyền của nguyên đơn đối với ông Nguyễn Hoàng Huy, ông Lê Văn Mị và ông Lê Minh Kha thể hiện một trong các bên nhận ủy quyền vắng mặt thì ý kiến của người còn lại cũng đảm bảo cho việc nhận ủy quyền. Anh Trần Thanh Kim vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Hòa Lập, xã Tân Thuận, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu của đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự cụ thể là Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với hợp đồng tín dụng: Ngân hàng và anh Kim có ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Kim vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn lãi cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã thông báo cho anh Kim biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh Kim không có ý kiến và cũng không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh Kim thanh toán khoản vay là có cơ sở tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[3.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 25/3/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng của Ngân hàng, thấy rằng: Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện: *“...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*. Do đó, yêu cầu trả lãi phát sinh của Ngân hàng là phù hợp.

Từ các lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh Kim trả cho Ngân hàng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 24/3/2026 là 49.523.586 đồng (Trong đó nợ gốc: 33.491.414 đồng, nợ lãi 16.032.172 đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 25/3/2026 trở đi anh Trần Thanh Kim còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 2.476.000 đồng ($49.523.586 \text{ đồng} \times 5\% = 2.476.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc anh Trần Thanh Kim có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay tính đến ngày 24/3/2026 là 49.523.586 đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 24/3/2026, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 25/3/2026 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí; Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.195.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0000716 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

2.2. Anh Trần Thanh Kim phải chịu án phí có giá ngạch 2.476.000 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

